TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2021/QĐST-HNGĐ	*Móng Cái , ngày 04 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1979

* Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1978

Đều cư trú tại: Thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự ; Điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị L và anh Phạm Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị L và anh Phạm Văn C thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Trịnh Thị L và anh Phạm Văn C có 02 con chung là Phạm Mai L, sinh ngày 24/4/2002 và Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 10/7/2007. Chị L được quyền trực tiếp trông nom , chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Thị Thùy L cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Đối với con chung Phạm Mai L đã đủ tuổi thành niên, nên chị L và anh C đều không yêu cầu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Thị Thùy L : Chị L và anh C tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị L và anh Phạm Văn C đều đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung, cụ thể như sau: Chị Trịnh Thị L được toàn quyền sử dụng 180m^2 (một trăm tám mươi mét vuông) đất, thửa đất số: ô số 05 điểm QH số 05, tờ bản đồ số: 00, địa chỉ thửa đất: thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM370701, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00350, ngày 19/12/2013, tên người sử dụng đất hộ ông Phạm Văn C) và được toàn quyền sở hữu đối với tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên và thanh toán tiền chênh lệch về tài sản cho anh Phạm Văn C số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Chị L đã thanh toán toàn bộ số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) nêu trên cho anh C.

Đương sự có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan chuyên môn để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

* Về khoản nợ chung: Không có.

* Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Trịnh Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000710 ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho chị Trịnh Thị L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều*

6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát tp Móng Cái;
- TAND tỉnh QN;
- UBND xã Hải Đông, tp Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Ngọc An